

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TN
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2020/HSST

Ngày: 04/ 05/2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TN, TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phương

2. Ông Trần Quang Thái.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố TN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN tham gia phiên tòa: Bà Thái Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2019, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố TN, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 141/2020/HSST, ngày 25 tháng 03 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2020/QĐXXST-HS ngày 20/04/2020 đối với bị cáo:

Ngô Quốc Đ, sinh ngày: 23/01/1985. Tên gọi khác: Không; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Xóm 7, Xã SC, thành phố TN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Ngô Văn Đoàn, sinh năm 1952 và con bà: Phan Thị Quý, sinh năm 1956; Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ 02; Vợ: Trần Thị Thương, sinh năm 1983; Con: Có 02 con lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992

HKTT: Xóm N, xã C, huyện H, tỉnh TH (có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

Đào Xuân Kh, sinh năm 1982;

HKTT: Xóm H, xã P, thành phố TN, tỉnh TN. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

*** Người làm chứng: Trần Thị Th, sinh năm 1983;**

HKTT: Xóm B, Xã SC, thành phố TN, tỉnh TN. (Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2019, Ngô Quốc Đ đi bộ một mình về qua đường đê Nông Lâm, do cần đi vệ sinh nên Đ tìm chỗ đi vệ sinh thì thấy đường đi vào phòng trọ của anh Nguyễn Văn H (sinh năm 1992, HKTT: Xóm N, xã C, huyện H, tỉnh T đang trọ tại tổ 4, phường Q, thành phố TN) vắng vẻ, ít người qua lại, Đ đi vào nhà vệ sinh của khu trọ đi vệ sinh, khi đó nhìn thấy phòng của anh H cửa khóa không chắc chắn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ lấy chốt cửa ở phòng trọ bỏ không gài đó để bẩy bung chốt cửa phòng trọ của anh H và lấy trộm 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP màu ghi và 01 chiếc Ipad Air 2 màu trắng bạc để trên bàn cá nhân ở giữa phòng, Đ tiếp tục ra ngoài cửa đi đôi dép tông màu đen của anh H và vứt đôi dép của mình lại phía cổng khu trọ. Sau khi lấy trộm được tài sản, Đ mang chiếc máy tính xách tay xuống cửa hàng máy tính Tuấn Khang thuộc tổ 16, phường Thịnh Đán, thành phố TN để bán với giá 500.000 đồng rồi mang chiếc Ipad về nhà. Trên đường về, Đ mang chiếc Ipad vào cửa hàng điện thoại để nhờ mở khóa thì đã mở được khóa màn hình Ipad với mật khẩu “000000”, Đ mang chiếc Ipad về nhà và để ở trong phòng ngủ. Khi anh Nguyễn Văn H về nhà phát hiện phòng trọ của mình bị phá khóa và bị mất tài sản như nêu trên, anh H đã trình báo Công an phường Q, thành phố TN. Qua hệ thống định vị trên Ipad của H, Cơ quan Công an xác định chiếc Ipad trên đang để ở nhà Ngô Quốc Đ và đã phối hợp với chính quyền địa phương đến nhà Ngô Quốc Đ kiểm tra và thu hồi chiếc Ipad trên. Sau khi biết Cơ quan công an đã phát hiện hành vi trộm cắp tài sản của mình, trưa ngày 13/11/2019, Đ đã đến cửa hàng máy tính Tuấn Khchוע lại chiếc máy tính mà Đ đã trộm cắp của anh H với giá 800.000 đồng, Đ mang chiếc máy tính đó gửi cho vợ là chị Trần Thị Th giao nộp lại cho cơ quan công an cùng đôi dép Đ lấy của anh H.

Ngày 15/11/2019, anh Ngô Quốc Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố TN xin đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Tại bản Kết luận định giá số 346/HĐĐGTS ngày 23/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố TN kết luận: Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu HP trên có giá 2.000.000 đồng, Chiếc Ipad Air 2 trên có giá 5.000.000 đồng, đôi dép da màu đen trên có giá 10.000 đồng . Tổng trị giá tài sản Ngô Quốc Đ đã trộm cắp trị giá: 7.010.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 140/CT- VKSTPTN ngày 20/03/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN đã truy tố bị cáo Ngô Quốc Đ về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN trình bày lời luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:Áp dụng : Khoản 1 Điều 173 BLHS, điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS xử phạt: bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vì vậy không đề nghị hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Về vật chứng xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận bị cáo, Bị hại không tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời sau cùng xin được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an, cơ quan Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên thành phố TN trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng thu giữ, lời khai của người bị hại, kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập trong hồ sơ vụ án. Như vậy, với chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định: Khoảng 14 giờ ngày 12/11/2019, tại khu nhà trọ thuộc tổ 4, phường Quang Trung, thành phố TN, tỉnh TN, Ngô Quốc Đ đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP vỏ màu ghi – trắng, không có pin và sạc, đã qua sử dụng; 01 Ipad Air 2 màu trắng bạc bộ nhớ 128GB có vỏ da màu nâu đã qua sử dụng; 01 đôi dép da nam màu đen, đã qua sử dụng của anh Nguyễn Văn H. Tổng giá trị tài sản trộm cắp là: 7.010.000 đồng. (Bảy triệu không trăm mười nghìn đồng).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố TN truy tố bị cáo về tội danh và hình phạt viện dẫn là hoàn toàn có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Điều 173 quy định như sau:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi này còn gây mất trật

tự trị an ở địa phương và gây dư luận xấu trong xã hội nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo thực hiện.

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả. Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,i,s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa bị hại đã xin giảm nhẹ khung hình phạt cho bị cáo và bị cáo đã đầu thú tại cơ quan điều tra vì vậy bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Xét tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng, cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, lẽ ra bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 173 BLHS, nhưng xét thấy bị cáo không nghề nghiệp ổn định, không có tài sản. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không yêu cầu giải quyết vì vậy hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chốt cửa bằng sắt hình trụ; 01 áo phông nam màu đỏ; 01 đôi dép da nam màu vàng; 01 quần đùi nam. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 265 ngày 20/04/2020).

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại, Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51BLHS năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Quốc Đ phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Bị cáo Ngô Quốc Đ 06 (Sáu) tháng tù. Thời gian thụ hình được tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết vì bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS năm 2015, Điều 106 BLTTHS năm 2015: Tịch thu tiêu hủy 01 chốt cửa bằng sắt hình trụ; 01 áo phông nam màu đỏ; 01 đôi dép da nam màu vàng; 01 quần đùi nam. (Vật chứng hiện đang lưu giữ bảo quản tại kho vật chứng Chi cục thi hành án dân sự thành phố TN theo biên bản giao nhận vật chứng số 265 ngày 20/04/2020).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Ngô Quốc Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm vào ngân sách nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, Bị hại. Vắng mặt Người có quyền và nghĩa vụ liên quan. Báo cho bị cáo; bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TP TN;
- CCTHADS TP TN;
- Công an TP TN;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Huyền

